

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong lĩnh vực phát thanh ở khu vực Tây Nam Bộ: Thực trạng và khuyến nghị

Ngày nhận bài: 17/12/2025 | Ngày phản biện: 20/12/2025 | Ngày xuất bản: 05/03/2026

Tác giả: Nguyễn Thúy Tài (Đại học Cần Thơ)

Tóm tắt: Bài báo phân tích thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất chương trình phát thanh tại các kênh phát thanh địa phương ở khu vực Tây Nam Bộ, dựa trên kết quả khảo sát cán bộ, viên chức đang làm việc trong lĩnh vực phát thanh và đánh giá từ việc sản xuất chương trình. Kết quả cho thấy, AI đã bước đầu được ứng dụng trong sản xuất chương trình phát thanh, song chủ yếu được dùng ở mức hỗ trợ cá nhân, chưa được tích hợp vào quy trình nghiệp vụ chính thức của các đài. AI hiện được ứng dụng tập trung vào các khâu biên tập nội dung, gợi ý kịch bản và tổng hợp thông tin, trong khi các mảng kỹ thuật chuyên sâu và quản trị dữ liệu vẫn còn hạn chế. Bên cạnh những lợi ích được ghi nhận như nâng cao năng suất và tiết kiệm thời gian, đội ngũ người làm phát thanh cũng thể hiện mối quan ngại đáng kể về đạo đức nghề nghiệp, bản sắc chương trình và an toàn thông tin. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy ứng dụng AI trong phát thanh theo hướng hiệu quả, bền vững và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đang phát triển mạnh mẽ, sâu rộng ở mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực báo chí truyền thông. Công nghệ AI đang từng bước thay thế, hỗ trợ con người ở nhiều khâu sản xuất thông tin, thu thập dữ liệu, biên tập nội dung đến phân phối và cá nhân hoá sản phẩm truyền thông.

Phát thanh cũng không nằm ngoài dòng chảy xu hướng này. Các công nghệ như giọng đọc nhân tạo (AI voice), xử lý tiếng ồn, biên tập âm thanh tự động, phân tích dữ

liệu người nghe, gợi ý nội dung, hỗ trợ xây dựng kịch bản... đang dần được nhiều cơ quan báo chí trên thế giới và Việt Nam sử dụng vào hoạt động sản xuất chương trình. Mặc dù vậy, mức độ ứng dụng giữa các cơ quan báo chí ở cấp địa phương không đồng đều. Nguyên nhân chính được nhận định là do sự phụ thuộc vào điều kiện trang thiết bị, năng lực đội ngũ, cơ chế quản lý và định hướng phát triển của từng đơn vị.

Hơn hết, việc sáp nhập các cơ quan báo chí cũng là yếu tố ảnh hưởng đáng kể. Ở đơn vị cấp tỉnh, Báo và Đài phát thanh Truyền hình là tên gọi chung sau hợp nhất của cơ quan báo chí địa phương hiện nay. Theo cơ cấu tổ chức, tại nội bộ một số các cơ quan báo chí, lĩnh vực phát thanh chỉ còn là một tổ, trực thuộc phòng - ban. Từ đó, việc ứng dụng AI trong sản xuất chương trình phát thanh vẫn còn khá dè dặt và rời rạc. Điều này đòi hỏi cần hoạch định cơ chế mới nhằm thích ứng nhanh chóng với những yêu cầu về nội dung cũng như tăng sức cạnh tranh với các nền tảng truyền thông số và đáp ứng hành vi tiếp nhận thông tin mới của công chúng. Mặt khác, đi cùng với những lợi ích như AI mở ra cơ hội trong việc nâng cao năng suất, tối ưu hoá quy trình sản xuất và tạo ra sản phẩm phát thanh mới, đa dạng như podcast, bản tin tự động... thì việc ứng dụng AI cũng đặt ra những thách thức về kỹ thuật, pháp lý, đạo đức nghề nghiệp và nguy cơ làm suy giảm bản sắc của chương trình truyền thống. Điều này đặt ra yêu cầu cần khảo sát thực tiễn sản xuất chương trình phát thanh của các kênh phát thanh địa phương để nhận diện và xác định rõ mức độ sẵn sàng, những khó khăn – thuận lợi và các yếu tố tác động đến quá trình triển khai ứng dụng AI trong sản xuất chương trình phát thanh. Từ đó, bài báo khuyến nghị chính sách phù hợp với điều kiện của các kênh báo chí địa phương, hướng đến xây dựng chiến lược ứng dụng AI an toàn, hiệu quả và bền vững trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện bài báo này, tác giả sử dụng kết hợp các phương pháp sau:

Phương pháp phân tích tài liệu: Nghiên cứu tiến hành thu thập và phân tích các tài liệu học thuật, văn bản chính sách, báo cáo liên quan đến chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực báo phát thanh. Các tài liệu được hệ thống hoá, so sánh và đối chiếu với dữ liệu khảo sát và phỏng vấn nhằm nhận thấy hoạt động ứng dụng AI vào quy trình tổ chức, xu hướng phát triển và các vấn đề đạo đức liên quan,

tăng độ tin cậy diễn giải.

Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi (điều tra xã hội học): Sử dụng phương pháp này tác giả tiến hành xây dựng bảng hỏi dựa trên các tiêu chí: hạ tầng kỹ thuật, nhân lực, nhận thức về AI, mức độ sẵn sàng ứng dụng AI. Bảng hỏi chuẩn hóa, sử dụng thang đo Likert (1–5) để định lượng các mức độ sẵn sàng, khả năng áp dụng và đánh giá hạ tầng. Bảng hỏi khảo sát các cán bộ, phóng viên, kỹ thuật viên (tỷ lệ độ tuổi từ 36 – 45, trên 45 tuổi và từ 25 – 35 tuổi) tại hai đến ba cơ quan báo chí địa phương khu vực Tây Nam Bộ nhằm đo lường mức độ nhận thức, sẵn sàng, năng lực sử dụng AI, đánh giá hạ tầng kỹ thuật, xác định các hạn chế và nhu cầu thực tế.

Phương pháp phỏng vấn sâu: Tác giả thực hiện phỏng vấn sâu các lãnh đạo, đội ngũ biên tập viên và kỹ thuật viên, phát thanh viên, kỹ thuật viên của các đơn vị Báo và Phát thanh - Truyền hình khu vực Tây Nam Bộ: An Giang, Cần Thơ, Cà Mau... nhằm làm rõ thực trạng ứng dụng AI trong sản xuất chương trình phát thanh, những thuận lợi, khó khăn, rào cản và nhu cầu đào tạo, hoàn thiện hạ tầng trong bối cảnh thực tiễn.

Phương pháp mô hình hoá: Dùng biểu đồ hoặc mô hình trực quan để thể hiện các mối quan hệ giữa hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực, quy trình sản xuất và hiệu quả ứng dụng.

3. Kết quả và thảo luận

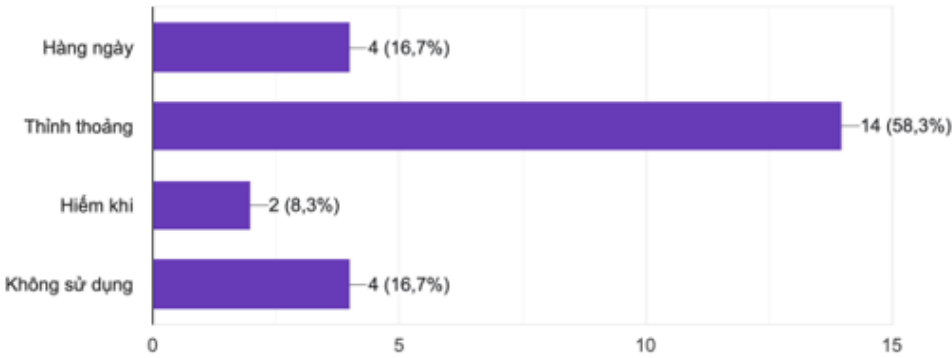
3.1. Mức độ nhận biết và tần suất sử dụng AI của đội ngũ làm phát thanh

Kết quả khảo sát 24 cán bộ, viên chức đang làm công tác phát thanh tại các đơn vị Báo và Phát thanh - Truyền hình Cần Thơ, Cà Mau và An Giang cho thấy mức độ nhận biết về AI trong đội ngũ làm nghề tương đối cao. Cụ thể, có tới 96% người được hỏi cho biết đã biết đến AI. AI không còn là khái niệm xa lạ mà đã trở thành một chủ đề quen thuộc trong môi trường nghiệp vụ báo chí nói chung và phát thanh nói riêng. Tỷ lệ này cho thấy tác động lan toả mạnh mẽ của chuyển đổi số và công nghệ AI đối với nhận thức nghề nghiệp của đội ngũ làm phát thanh ở các đài địa phương.

Tuy nhiên khi đi sâu vào mức độ sử dụng thực tế, dữ liệu khảo sát cho thấy sự chênh lệch đáng kể giữa nhận thức và hành vi ứng dụng. Mặc dù khoảng 75% người được

hỏi cho biết đã sử dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc, song tỷ lệ sử dụng thường xuyên còn rất thấp. Chỉ 16,7% cho biết sử dụng hàng ngày, trong khi phần lớn chỉ sử dụng ở mức thỉnh thoảng hoặc theo nhu cầu cá nhân. Điều này phản ánh thực tế rằng AI mới chỉ dừng lại ở vai trò công cụ hỗ trợ mang tính thử nghiệm, chưa trở thành một phần tất yếu trong quy trình sản xuất chương trình phát thanh.

Anh/chị sử dụng AI trong công việc ở mức độ nào?
24 câu trả lời

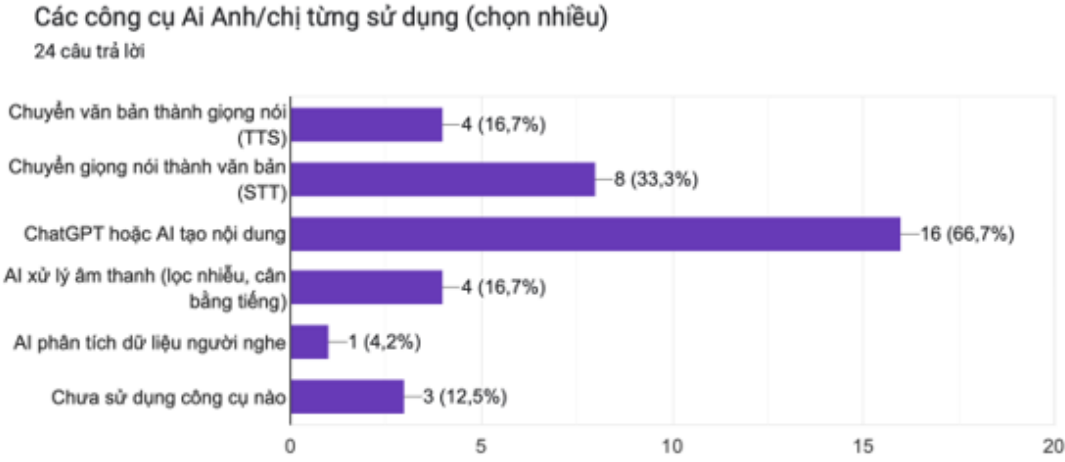


Biểu đồ khảo sát thể hiện tỷ lệ mức độ sử dụng AI của đội ngũ làm phát thanh (Bảng hỏi khảo sát cán bộ, viên chức đang làm công tác phát thanh tại các đơn vị Báo và Phát thanh - Truyền hình Cần Thơ, Cà Mau và An Giang)

Theo ý kiến từ lãnh đạo bộ phận phát thanh cho rằng, việc sử dụng trí tuệ nhân tạo hiện nay chủ yếu mang tính cá nhân, tự phát của từng biên tập viên, phóng viên, kỹ thuật viên thay vì được triển khai đồng bộ theo định hướng của đơn vị. AI đã bước đầu được sử dụng ở một số khâu trong quy trình sản xuất, song chỉ dừng lại ở mức thử nghiệm. Từ góc độ quản lý, thực trạng này phản ánh một đặc điểm phổ biến ở các đài phát thanh địa phương: nhận thức về AI đi trước, nhưng cơ chế tổ chức và điều kiện triển khai chưa theo kịp. AI được nhìn nhận là xu thế tất yếu, song việc đưa công nghệ này vào sử dụng thường xuyên còn gặp nhiều rào cản về hạ tầng kỹ thuật, đào tạo nhân lực và định hướng quản trị. Tại đơn vị, đội ngũ làm phát thanh đã có nền tảng nhận thức khá tốt về AI, song thực hành ứng dụng vẫn còn rất hạn chế. Đây là thực trạng phổ biến đặt ra yêu cầu cần xây dựng chiến lược ứng dụng AI bài bản hơn trong thời gian tới, hướng tới việc tích hợp AI một cách có kiểm soát và phù hợp với đặc thù lĩnh vực phát thanh (PVS1, 2025).

3.2. Phạm vi và xu hướng ứng dụng công cụ AI trong nghiệp vụ phát thanh

Kết quả khảo sát cho thấy, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất chương trình phát thanh tại các đài địa phương hiện nay chủ yếu tập trung vào khâu khai thác và tổ chức nội dung, trong khi các khâu kỹ thuật chuyên sâu và quản trị dữ liệu vẫn được triển khai ở mức độ hạn chế. Cụ thể, 66,7% người được hỏi cho biết sử dụng các công cụ AI tạo nội dung, trong đó phổ biến nhất là ChatGPT và các công cụ hỗ trợ viết, gợi ý ý tưởng và tổ chức kịch bản. Điều này phản ánh xu hướng tiếp cận AI của đội ngũ làm phát thanh theo hướng ưu tiên các công cụ có giao diện thân thiện, dễ sử dụng và phù hợp trực tiếp với hoạt động nghiệp vụ hằng ngày.



Biểu đồ khảo sát thể hiện tỷ lệ các công cụ AI được đội ngũ làm phát thanh sử dụng (Bảng hỏi khảo sát cán bộ, viên chức đang làm công tác phát thanh tại các đơn vị Báo và Phát thanh - Truyền hình Cần Thơ, Cà Mau và An Giang)

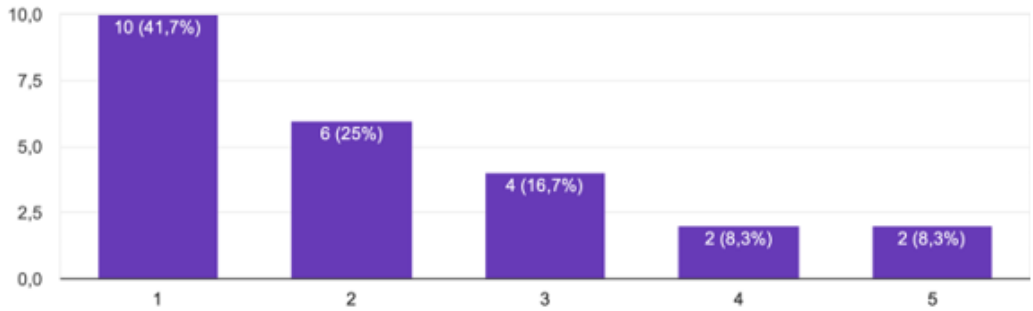
Kết quả phỏng vấn sâu với lãnh đạo và cán bộ quản lý bộ phận phát thanh tại các đơn vị khảo sát cho thấy, AI hiện được khai thác chủ yếu nhằm hỗ trợ quá trình hình thành ý tưởng và xây dựng cấu trúc chương trình. Thông qua các gợi ý về bố cục, cách sắp xếp các phần nội dung theo mạch logic, giúp biên tập viên nhanh chóng định hình khung nội dung tổng thể của từng số phát thanh, từ đó rút ngắn thời gian xây dựng kịch bản. Trong bối cảnh áp lực về tiến độ sản xuất ngày càng gia tăng, vai trò hỗ trợ này của AI được đánh giá là phù hợp và thiết thực (PVS2, 2025).

Bên cạnh đó, AI cũng được sử dụng trong khâu chuẩn bị phỏng vấn và xây dựng nội dung đối thoại. Các công cụ AI có khả năng gợi ý hệ thống câu hỏi phù hợp với từng khách mời, đồng thời đề xuất nhiều hướng tiếp cận khác nhau cho cùng một chủ đề. Nhờ đó, phóng viên có điều kiện mở rộng góc khai thác thông tin, hạn chế sự trùng lặp

về nội dung và nâng cao chiều sâu cho các chương trình phỏng vấn, tọa đàm và chuyên đề phát thanh (PVS2, 2025).

Một xu hướng khác được ghi nhận là việc bước đầu khai thác AI trong phân tích xu hướng công chúng và nhu cầu thính giả. Thông qua dữ liệu khảo sát đội ngũ làm phát thanh của 3 đơn vị khảo sát cho rằng ở phương diện tương tác và hành vi tiếp nhận, AI có thể hỗ trợ nhận diện sở thích và nhu cầu thông tin của từng nhóm công chúng, từ đó gợi ý định hướng xây dựng format chương trình phù hợp. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong lĩnh vực này vẫn còn ở giai đoạn sơ khởi, chưa được triển khai đồng bộ do hạn chế về dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật và nguồn lực chuyên môn (PVS 2, 2025).

AI hỗ trợ phân tích nhu cầu, hành vi thính giả (Thang đo Likert 1 - 5: 1 = Hoàn toàn không; 5 = Rất nhiều)
24 câu trả lời



Biểu đồ khảo sát thể hiện tỷ lệ AI hỗ trợ phân tích nhu cầu, hành vi thính giả (Bảng hỏi khảo sát cán bộ, viên chức đang làm công tác phát thanh tại các đơn vị Báo và Phát thanh - Truyền hình Cần Thơ, Cà Mau và An Giang)

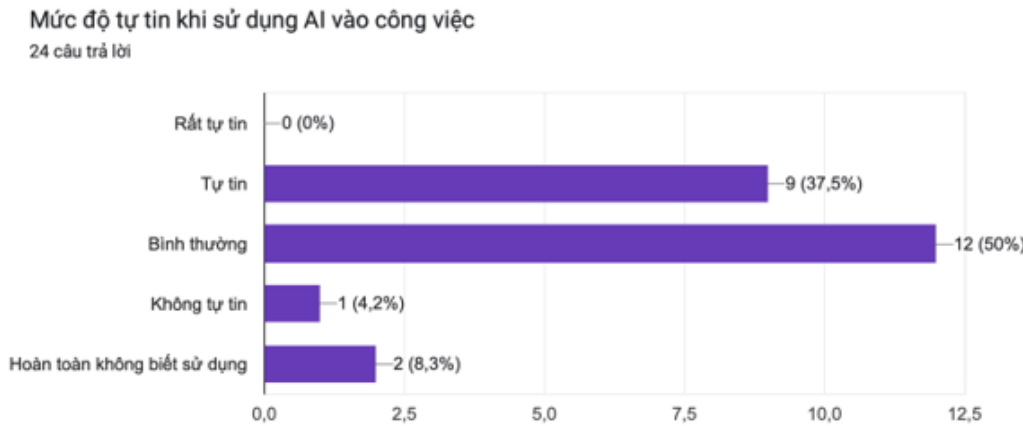
Đáng chú ý, theo ý kiến từ đội ngũ phụ trách kỹ thuật, AI hiện chưa được ứng dụng rộng rãi trong các khâu kỹ thuật chuyên sâu, như xử lý âm thanh thông minh, tổng hợp giọng đọc hay quản trị và khai thác dữ liệu lớn phục vụ sản xuất phát thanh. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ điều kiện hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế, thiếu phần mềm AI chuyên dụng và nguồn kinh phí đầu tư. Trong nhiều trường hợp, việc sử dụng AI vẫn phụ thuộc vào các công cụ cá nhân hoặc giải pháp miễn phí, chưa được tích hợp vào hệ thống kỹ thuật trung tâm của đơn vị (PVS3, năm 2025).

Nhìn chung, xu hướng ứng dụng AI trong phát thanh hiện nay nghiêng về hỗ trợ nội dung hơn là công nghệ lõi. Đội ngũ làm phát thanh tiếp cận AI từ những khâu gần với

ng nghiệp vụ chuyên môn, trước khi mở rộng sang các lĩnh vực kỹ thuật và quản trị dữ liệu. Xu hướng này phản ánh điều kiện thực tế của các đài phát thanh địa phương, đồng thời đặt ra yêu cầu cần có chiến lược đầu tư và lộ trình triển khai phù hợp nhằm khai thác hiệu quả hơn tiềm năng của AI trong toàn bộ quy trình sản xuất chương trình phát thanh.

3.3. Nhận thức về hiệu quả ứng dụng và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo của đội ngũ làm phát thanh

Từ thực tế khảo sát, đội ngũ làm phát thanh tại các đài địa phương có nhận thức tương đối rõ về hiệu quả của trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động nghiệp vụ. Cụ thể, 66,6% người được hỏi đánh giá AI có khả năng giúp tăng năng suất lao động và tiết kiệm thời gian ở mức cao. Kết quả này phản ánh sự đồng thuận nhất định của đội ngũ làm nghề đối với vai trò hỗ trợ của AI trong bối cảnh yêu cầu đổi mới phương thức sản xuất chương trình phát thanh ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, mức độ tự tin trong việc sử dụng AI còn hạn chế. Dữ liệu khảo sát cho thấy, không có người nào tự đánh giá bản thân ở mức “rất tự tin” khi ứng dụng AI vào công việc, phần lớn chỉ dừng ở mức trung bình. Điều này cho thấy tồn tại khoảng cách giữa nhận thức về lợi ích của AI và năng lực thực hành trong nghiệp vụ phát thanh. Việc hiểu AI là cần thiết không đồng nghĩa với việc có đủ năng lực khai thác hiệu quả công nghệ này trong hoạt động nghề nghiệp. Khoảng cách đó thể hiện về sự hạn chế trong công tác đào tạo kỹ năng sử dụng AI cho đội ngũ hiện nay.



Biểu đồ thể hiện tỷ lệ mức độ tự tin khi sử dụng AI vào công việc

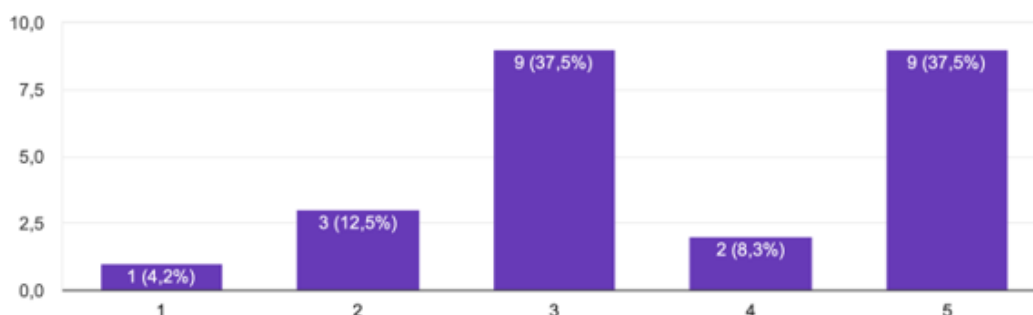
Liên quan đến công tác đào tạo, 66,7% người được hỏi cho biết đã từng tham gia các hoạt động đào tạo hoặc tập huấn về AI, song đa số vẫn đánh giá việc đào tạo là cần thiết hoặc rất cần thiết. Nhiều ý kiến phỏng vấn đều thống nhất rằng, các hoạt động đào tạo hiện nay chủ yếu mang tính ngắn hạn, tập trung vào giới thiệu công cụ, chưa gắn chặt với đặc thù nghiệp vụ phát thanh và chưa hình thành lộ trình phát triển kỹ năng dài hạn cho từng vị trí việc làm (PVS6, 2025). Bên cạnh đó, sự chênh lệch về kỹ năng công nghệ giữa các nhóm nhân sự cũng ảnh hưởng đến năng lực sử dụng AI (tỷ lệ độ tuổi từ 36 - 45 tuổi chiếm 75%, trên 45 tuổi là 12,5% và từ 25 - 35 tuổi chiếm 12,5%). Nhân sự trẻ có xu hướng tiếp cận AI chủ động hơn, trong khi lực lượng làm nghề lâu năm thường thận trọng và dè dặt trước công nghệ mới. Điều này làm gia tăng sự không đồng đều về mức độ tự tin và khả năng ứng dụng AI trong nội bộ các đơn vị phát thanh. Hiện nay, các đài địa phương chỉ có 1 - 2 kỹ thuật viên phụ trách toàn bộ hệ thống, khiến việc tiếp cận công nghệ AI gặp trở ngại. Từ góc nhìn của đội ngũ tác nghiệp đều khẳng định, ekip làm phát thanh nhận thức rõ hiệu quả tiềm năng của trí tuệ nhân tạo, nhưng năng lực sử dụng và mức độ tự tin vẫn còn dè dặt. Từ đó bày tỏ yêu cầu cần được tăng cường đào tạo kỹ năng sử dụng AI gắn với nghiệp vụ phát thanh, nhằm thu hẹp khoảng cách giữa nhận thức và thực hành để việc ứng dụng AI diễn ra hiệu quả và có kiểm soát (PVS7, năm 2025).

3.4. Nhận thức về rủi ro đạo đức nghề nghiệp, bản sắc phát thanh và khía cạnh pháp lý trong ứng dụng AI

Kết quả khảo sát cho thấy, đội ngũ làm phát thanh có nhận thức tương đối rõ ràng về các rủi ro phát sinh khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào hoạt động nghiệp vụ. Nhiều mối quan ngại được ghi nhận ở mức cao, trong đó đáng chú ý là nguy cơ lệ thuộc công nghệ, làm suy giảm năng lực sáng tạo cá nhân (75%), ảnh hưởng đến bản sắc chương trình phát thanh (58,3%) và nguy cơ sai lệch nội dung (54,2%). Những kết quả này cho thấy việc tiếp cận AI của đội ngũ làm nghề không thuần túy ở góc độ công nghệ, mà gắn chặt với các chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm xã hội và uy tín nghề nghiệp của báo chí.

Nhận thức về lợi ích và rủi ro khi dùng AI

24 câu trả lời



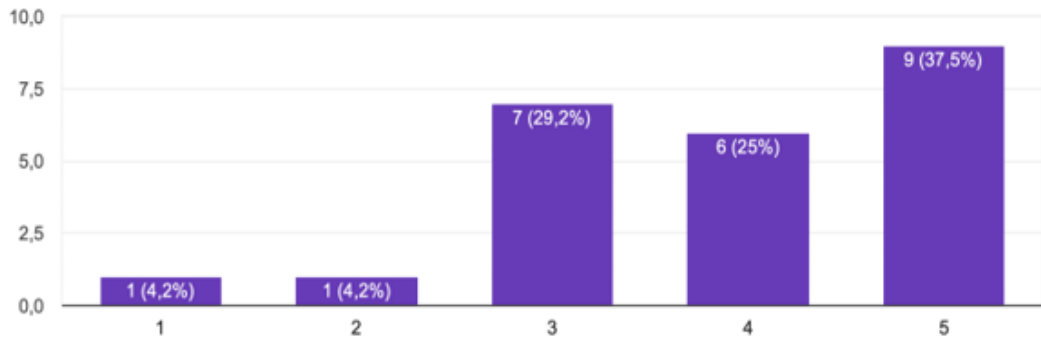
Biểu đồ thể hiện nhận thức về lợi ích và rủi ro khi dùng AI (Thang đo Likert 1 - 5: 1 = Hoàn toàn không; 5 = Rất nhiều)
(Bảng hỏi khảo sát cán bộ, viên chức đang làm công tác phát thanh tại các đơn vị Báo và Phát thanh - Truyền hình Cần Thơ, Cà Mau và An Giang)

Một nội dung được nhiều ý kiến quan tâm, e dè là nguy cơ suy giảm yếu tố “chất người” trong sản phẩm phát thanh khi AI tham gia sâu vào quá trình sản xuất nội dung. Từ góc nhìn của ekip tác nghiệp cho rằng, phát thanh truyền thống được nhận diện thông qua giọng nói, cảm xúc, phong cách dẫn dắt và trải nghiệm nghề nghiệp. Trong khi đó, AI vận hành dựa trên dữ liệu và thuật toán, biết tổng hợp, chọn lọc dữ liệu và sắp xếp lại câu chữ chứ không thể thực sự viết từ trải nghiệm, cảm xúc hay chứa đựng nội tâm phức tạp của con người. Chính vì vậy, xem AI là công cụ hỗ trợ để tăng hiệu quả, nhưng cần nhận diện những điều không thể thay thế về khả năng thấu cảm, khả năng định hướng, dẫn dắt chạm tới trái tim công chúng, bởi lẽ công nghệ giúp làm nhanh thích ứng với thời đại, nhưng trí tuệ con người vẫn mang tính quyết định: viết gì, viết cho ai, vì sao và mang thông điệp gì. (PVS5, 2025). Ngoài ra, công nghệ tổng hợp và sao chép giọng nói cho phép tạo ra giọng đọc có độ tương đồng cao với giọng người thật, tiềm ẩn nguy cơ giả mạo phát ngôn, xuyên tạc thông tin hoặc gây tổn hại danh dự cá nhân nếu không được kiểm soát chặt chẽ. Trong bối cảnh phát thanh là loại hình truyền thông dựa chủ yếu vào âm thanh, các rủi ro này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tính xác thực của thông tin và niềm tin của công chúng (PVS5, 2025).

Qua thăm dò ý kiến về sự quan ngại nguy cơ rò rỉ dữ liệu và vi phạm bản quyền nội dung khi sử dụng AI cũng ở mức cao (62,5%). Việc ứng dụng AI trong phát thanh thường đòi hỏi xử lý khối lượng lớn dữ liệu, bao gồm kho âm thanh, chương trình đã

phát sóng, giọng đọc, dữ liệu cá nhân của thính giả và thông tin tác nghiệp của phóng viên.

Nguy cơ rò rỉ dữ liệu, vi phạm bản quyền khi dùng AI
24 câu trả lời



Biểu đồ thể hiện tỷ lệ nhận thức về nguy cơ rò rỉ dữ liệu, vi phạm bản quyền khi dùng AI(Thang đo Likert 1 - 5: 1 = Hoàn toàn không; 2=Ít; 3= Trung bình; 4= Nhiều; 5 = Rất nhiều)
(Bảng hỏi khảo sát cán bộ, viên chức đang làm công tác phát thanh tại các đơn vị Báo và Phát thanh - Truyền hình Cần Thơ, Cà Mau và An Giang)

Nhận thức về vấn đề này, đa số người được hỏi đồng tình rằng AI tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm dữ liệu cá nhân và vi phạm bản quyền nội dung. Khi các công cụ AI vận hành trên nền tảng điện toán đám mây, nguy cơ bị khai thác trái phép hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ càng trở nên rõ nét. Đây là rào cản quan trọng đối với việc mở rộng ứng dụng AI trong môi trường phát thanh. Việt Nam đã ban hành Luật An ninh mạng và Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân, song việc cụ thể hóa các quy định này trong hoạt động phát thanh ở cấp cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế.

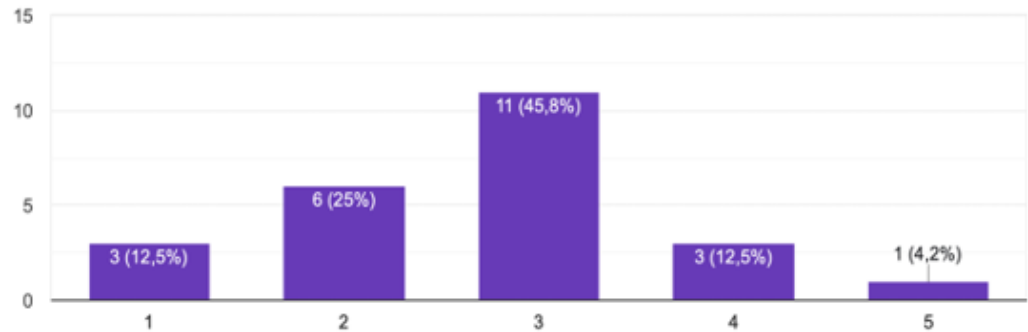
Có thể thấy, đội ngũ làm phát thanh tiếp cận AI với thái độ thận trọng và có ý thức cao về đạo đức nghề nghiệp, bản sắc chương trình và yêu cầu tuân thủ pháp luật.

3.5. Hạ tầng kỹ thuật và cơ chế tổ chức triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở các đài phát thanh địa phương

Trên thang đo Likert 1-5, phần lớn người được hỏi đánh giá mức độ đáp ứng của trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật chỉ ở mức trung bình, cho thấy các đơn vị phát thanh chưa thực sự sẵn sàng về mặt công nghệ để triển khai AI một cách đồng bộ và lâu dài. Không có ý kiến nào đánh giá hạ tầng ở mức “rất tốt”, phản ánh rõ khoảng cách giữa

yêu cầu công nghệ và điều kiện thực tế tại các đài phát thanh địa phương.

Trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật hiện tại đủ đáp ứng cho ứng dụng AI (1-5: 1=Hoàn toàn không đủ đáp ứng; 5= Hoàn toàn đủ đáp ứng)
24 câu trả lời



Biểu đồ thể hiện tỷ lệ về mức độ đáp ứng trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật hiện đại ở kênh phát thanh địa phương
(Bảng hỏi khảo sát cán bộ, viên chức đang làm công tác phát thanh tại các đơn vị Báo và Phát thanh – Truyền hình Cần Thơ, Cà Mau và An Giang)

Dữ liệu khảo sát và phỏng vấn sâu cho thấy việc ứng dụng AI hiện nay chủ yếu dựa vào phần mềm cá nhân và các công cụ miễn phí, chưa được tích hợp vào hệ thống kỹ thuật trung tâm của đơn vị. Điều này phù hợp với kết quả khi 66,7% người được hỏi sử dụng AI tạo nội dung, trong khi các công cụ AI xử lý kỹ thuật âm thanh, giọng đọc và phân tích dữ liệu thính giả có tỷ lệ sử dụng thấp. Thực trạng này phản ánh hạn chế về phần mềm chuyên dụng và khả năng đầu tư các giải pháp AI bản quyền tại các đài phát thanh địa phương.

Một vấn đề nổi bật khác là tình trạng kho dữ liệu âm thanh chưa được chuẩn hóa và số hóa đồng bộ. Kết quả phỏng vấn sâu từ cán bộ kỹ thuật và lãnh đạo bộ phận phát thanh cho biết các chương trình phát thanh cũ vẫn được lưu trữ rời rạc trên ổ cứng cá nhân hoặc thiết bị lưu trữ riêng lẻ, gây khó khăn cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung. Thêm vào đó để vận hành các công cụ xử lý âm thanh thông minh, phân tích dữ liệu người nghe, tổng hợp giọng nói cần có máy chủ cấu hình mạnh, GPU chuyên dụng và hệ thống lưu trữ dung lượng lớn nhưng các đài địa phương nhiều đơn vị vẫn sử dụng máy trạm cũ, cấu hình thấp (PVS 8, 2025). Có thể nhận thấy hạ tầng kỹ thuật hiện tại nhiều đài phát thanh địa phương chưa đủ năng lực để triển khai các hệ thống AI hiện đại. Sự thiếu hụt về thiết bị, phần mềm đường truyền và dữ liệu... Tất cả đã dẫn

tới sự phân tán trong việc ứng dụng và thiếu khả năng nhân rộng mô hình.

Về cơ chế tổ chức và quản trị triển khai AI cũng được xác định là một rào cản quan trọng, 62,5% người được hỏi đánh giá mức độ sẵn sàng tiếp cận AI ở mức cao, và 58,4% ủng hộ việc đưa AI vào quy trình sản xuất chính thức. Tuy nhiên, trên thực tế, ở các đơn vị khảo sát vẫn chưa ban hành quy chế nội bộ, văn bản hướng dẫn hoặc đề án cụ thể về ứng dụng AI trong sản xuất chương trình phát thanh. Việc thiếu cơ chế triển khai thống nhất dẫn đến tình trạng ứng dụng AI mang tính phân tán, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận biên tập, kỹ thuật và quản lý.

Tóm lại, điểm chung ý kiến từ bộ phận quản lý phát thanh, rào cản lớn nhất trong ứng dụng AI vào phát thanh địa phương hiện nay không nằm ở nhận thức hay mức độ sẵn sàng của đội ngũ làm nghề, mà chủ yếu nằm ở điều kiện hạ tầng kỹ thuật và cơ chế tổ chức triển khai. Sự thiếu đồng bộ về trang thiết bị, phần mềm, dữ liệu và quản trị đã làm hạn chế khả năng phát huy hiệu quả của AI trong sản xuất chương trình phát thanh (PVS4, 2025).

4. Kết luận

Nghiên cứu đã khảo sát thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động sản xuất chương trình phát thanh thông qua dữ liệu thu thập từ đội ngũ phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý tại các kênh phát thanh địa phương. Kết quả cho thấy AI đã được tiếp cận hỗ trợ công việc hơn là thay thế và bước đầu ứng dụng trong môi trường nghiệp vụ phát thanh, tuy nhiên mức độ triển khai còn hạn chế và mang tính phân tán. AI mới chỉ được tiếp cận ở phương diện hỗ trợ công việc hơn là thay thế.

Hiện nay, AI được ứng dụng chủ yếu tập trung ở các khâu liên quan đến hỗ trợ nội dung như gợi ý ý tưởng, biên tập kịch bản và tổng hợp thông tin; trong khi đó, các mảng mang tính công nghệ cao hơn như xử lý âm thanh thông minh, phân tích hành vi thính giả và quản trị dữ liệu số chưa được khai thác hiệu quả. Điều này phản ánh sự chênh lệch giữa tiềm năng của công nghệ AI và năng lực triển khai trong thực tiễn sản xuất phát thanh.

Kết quả khảo sát cũng thấy, đội ngũ làm phát thanh có thái độ nhận thức tương đối tích cực đối với AI, thể hiện qua việc đánh giá cao vai trò của công nghệ trong việc nâng cao năng suất lao động và cải thiện chất lượng nội dung. Tuy nhiên, mức độ tự tin khi sử dụng AI còn hạn chế, cho thấy tồn tại khoảng cách giữa nhận thức và năng lực thực hành. Khoảng cách này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó nổi bật là hạn chế về đào tạo chuyên môn, thiếu chuẩn năng lực AI gắn với vị trí việc làm và điều kiện hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu triển khai quy mô lớn.

Một vấn đề được thấy rõ nữa là mối lo ngại đáng kể về tác động của AI đối với đạo đức nghề nghiệp, bản sắc chương trình phát thanh và an toàn thông tin. Người làm nghề thể hiện sự thận trọng trước nguy cơ lệ thuộc công nghệ, sai lệch nội dung, vi phạm bản quyền và rò rỉ dữ liệu. Bởi AI là công cụ hỗ trợ quan trọng nhưng không thể thay thế đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp của con người. Ứng dụng AI vào phát thanh chỉ thực sự hiệu quả khi được đặt trong khuôn khổ các nguyên tắc: tính nhân văn, tính chính xác, trách nhiệm xã hội và sự minh bạch công nghệ.

Tóm lại, việc ứng dụng AI trong sản xuất chương trình phát thanh tại các địa phương hiện vẫn đang ở giai đoạn khởi đầu, mang tính thử nghiệm nhiều hơn là chiến lược. Tuy nhiên mức độ sẵn sàng ứng dụng AI của đội ngũ có tỷ lệ cao (chiếm 62,5%). Từ đó có thể thấy, thách thức không nằm ở tâm lý tiếp nhận, mà ở cơ chế tổ chức. Các đài khảo sát vẫn chưa ban hành văn bản nội bộ về quản lý AI, chưa có đề án ứng dụng AI vào sản xuất. Một thực trạng còn tồn tại là đội ngũ kỹ thuật am hiểu công nghệ nhưng đội ngũ biên tập vẫn chưa được hướng dẫn sử dụng thành thạo; ngược lại phóng viên được tập huấn nhưng thiếu công cụ triển khai. Sự sẵn sàng về con người là lợi thế, nhưng thiếu cơ chế triển khai khiến AI trở thành động lực đổi mới. Khoảng cách lớn nhất không nằm ở công nghệ mà ở quản trị chuyển đổi số. Đây là tiền đề quan trọng để AI có thể được triển khai một cách bài bản trong tương lai nếu có định hướng chính sách và đầu tư phù hợp.

Từ kết quả nghiên cứu, bài báo đề xuất một số nhóm khuyến nghị nhằm thúc đẩy ứng dụng AI trong sản xuất chương trình phát thanh theo hướng hiệu quả, bền vững và phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp.

Khuyến nghị đối với cơ quan quản lý báo chí: Bộ Văn hoá và Thể thao du lịch cần sớm xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn về ứng dụng AI trong hoạt động báo chí nói chung và lĩnh vực phát thanh nói riêng. Bao gồm quy định về kiểm soát nội dung, trách nhiệm biên tập đối với sản phẩm có sự hỗ trợ của AI, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cần xây dựng quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến sản phẩm từ AI. Trung ương Hội Nhà báo Việt Nam cần hình thành bộ quy tắc đạo đức sử dụng AI trong báo chí để định hướng việc khai thác công nghệ phù hợp thực tiễn nhưng đảm bảo đúng quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức.

Khuyến nghị đối với các đơn vị phát thanh: Các đơn vị cần đưa ứng dụng AI vào chiến lược phát triển dài hạn, xác định AI là thành tố của quá trình chuyển đổi số, thay vì chỉ xem là công cụ hỗ trợ, hình thành đề án ứng dụng AI ở cấp đơn vị. Giai đoạn đầu nên tập trung vào các khâu phù hợp với năng lực hiện có như hỗ trợ biên tập nội dung, lưu trữ và tìm kiếm dữ liệu, xử lý âm thanh cơ bản. Các đơn vị phát thanh cần xây dựng lộ trình tích hợp AI vào các khâu cụ thể trong quy trình sản xuất gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng chương trình và hiệu quả quản trị. Theo đó, cần thành lập nhóm, hoặc một tổ bộ phận phụ trách công nghệ AI nhằm điều phối việc triển khai, đánh giá hiệu quả và đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tiễn cũng như thực hiện quy trình xác thực nội dung do AI hỗ trợ. Ở từng đơn vị, cần xây dựng chính sách bảo mật dữ liệu và bản quyền riêng: xây dựng chính sách an ninh dữ liệu, ưu tiên sử dụng phần mềm AI có máy chủ lưu trữ trong nước, áp dụng chuẩn phân quyền truy cập dữ liệu, mã hoá nội dung, ký hợp đồng bản quyền giọng đọc, dữ liệu huấn luyện AI...

Khuyến nghị về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Các đơn vị phát thanh địa phương cần phối hợp với các trung tâm đào tạo nghiệp vụ chẳng hạn như Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí (Hội nhà báo Việt Nam) hay Học viện Báo chí và Tuyên truyền... thiết kế chương trình đào tạo AI mang tính hệ thống, gắn với từng vị trí việc làm, bao gồm phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý. Nội dung đào tạo không chỉ dừng lại ở việc sử dụng công cụ mà cần chú trọng đến năng lực đánh giá, kiểm chứng và làm chủ sản phẩm do AI hỗ trợ. Đào tạo nhân sự về an ninh mạng và bản quyền số. Song song với đào tạo kỹ năng, các đơn vị báo chí nói chung và phát thanh nói riêng cần đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh AI nhằm giúp đội ngũ người làm báo sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm,

không thay thế tư duy nghề nghiệp bằng thuật toán.

Khuyến nghị về đầu tư và hạ tầng kỹ thuật: Các đơn vị phát thanh địa phương phân bổ ngân sách chuyên đề AI, tận dụng và ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ phục vụ AI như nền tảng lưu trữ dữ liệu, hệ thống server nội bộ phục vụ: nhận dạng giọng nói, lọc nhiễu thông minh, tạo giọng nói nhân tạo, hoặc thuê Cloud AI, hệ sinh thái số CMS phát thanh chuẩn hoá kho âm thanh, số hoá chương trình cũ, các phần mềm nhận dạng giọng nói, tổng hợp giọng, AI lọc nhiễu, nâng chất âm và hệ thống quản trị nội dung số. Đồng thời, đầu tư cần có lộ trình cụ thể, gắn với mục tiêu chuyển đổi số của từng đơn vị, tránh việc đầu tư dàn trải, thiếu hiệu quả, cần chú trọng sử dụng các giải pháp công nghệ có bản quyền, thiết lập cơ chế bảo mật dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình vận hành và hệ thống AI. Ngoài ra, các đơn vị phát thanh có thể xây dựng cơ chế phối hợp, kết nối doanh nghiệp công nghệ để triển khai thí điểm./.